

BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI CHO NGƯỜI DÂN - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN TRỌNG XUÂN* -
NGUYỄN TUẤN DŨNG**

Qua hơn 36 năm đổi mới và phát triển đất nước, Việt Nam đã cơ bản xây dựng được một hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, nhất là các chính sách về tạo việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu cho người dân. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng, ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế”¹. Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội cho người dân trong thời gian tới.

Từ khóa: An sinh xã hội; bảo đảm; người dân; thực trạng; giải pháp.

After 36 years of national renovation and development, Vietnam has built a proper social security system and job creation policies which ensure minimum income guarantee for people. It is stated in the documents of the Thirteen National Party Congress: “Develop a comprehensive social security system towards universal coverage, make policies to prevent, reduce and overcome risks people may face, and ensure support for the disadvantaged groups”¹. The paper analyzed the current situation and proposed solutions to improve the effectiveness of the policy implementation to ensure social security for people in the coming time.

Keywords: Social security; ensure; people; reality; solution.

NGÀY NHẬN: 07/9/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/10/2022

NGÀY DUYỆT: 16/11/2022

1. Đặt vấn đề

Bảo đảm an sinh xã hội (ASXH) là một yêu cầu của sự phát triển bền vững, là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã có nhận thức rất sớm về chính sách ASXH và tiếp cận từ góc độ quyền con người, được thể hiện ngay từ Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013. Bảo đảm ASXH được Đảng xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước, là một trong các đột phá chiến lược được Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Bảo đảm ASXH cho người dân luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước, nhất là sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, bảo đảm ASXH cho người dân hiện nay có vai trò ngày càng quan trọng, góp phần tạo động lực cho việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước bền vững.

* PGS.TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

** ThS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

2. Vai trò của bảo đảm an sinh xã hội đối với người dân hiện nay

Chính sách bảo đảm ASXH là một bộ phận của chính sách xã hội, một trong những chỉ báo quan trọng của nước ta trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà đối tượng của nó là những người gặp rủi ro, yếu thế trong cuộc sống. Do đó, vai trò của bảo đảm ASXH cho người dân được thể hiện trên một số nội dung sau:

Một là, bảo đảm ASXH có vai trò quan trọng trong ổn định chính trị - xã hội.

Thực tiễn cho thấy, việc thực hiện chính sách ASXH tốt sẽ giảm dần các tệ nạn xã hội do nhận thức của người dân được nâng cao hơn. Vì vậy, chính sách ASXH góp phần ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

Hai là, bảo đảm ASXH góp phần xây dựng và phát triển nguồn lực con người trong thời đại mới.

Chính sách bảo đảm ASXH có vai trò quan trọng trong phát triển đất nước bền vững, trong đó nhân tố nguồn nhân lực chất lượng cao giữ vai trò then chốt, có ý nghĩa quyết định. Bởi lẽ, khi các dịch vụ y tế được cung cấp với chất lượng cao thì sức khỏe người dân được bảo đảm. Mặt khác, giáo dục cũng được quan tâm bằng các quỹ tín dụng, cơ sở vật chất thì chất lượng học sinh, sinh viên được nâng cao bảo đảm về trí lực. Như vậy, một đội ngũ lao động bảo đảm cả về trí lực và thể lực sẽ sẵn sàng tham gia thị trường lao động năng động như hiện nay.

Ba là, vai trò của bảo đảm ASXH còn được thể hiện ở tính nhân văn và chủ nghĩa xã hội cao đẹp.

Ở một số nước phát triển và đang phát triển, vấn đề phân biệt giàu - nghèo, phân biệt giai cấp ở một góc độ nào đó vẫn đang tồn tại. Tuy nhiên, mỗi cá nhân trong xã hội

có quyền được hưởng lợi từ những chương trình mục tiêu quốc gia để phát huy hết khả năng của mình, không phân biệt dân tộc, màu da, tôn giáo. Và chính sách ASXH tạo điều kiện, cơ hội cho người kém may mắn, những người yếu thế trong xã hội để họ vượt qua khó khăn và hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn, góp phần tạo nên cuộc sống công bằng và văn minh.

Bốn là, bảo đảm ASXH tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Thực tế đã chứng minh, không thể có ASXH đầy đủ trên cơ sở một nền kinh tế thiếu hụt, hệ thống chính sách xã hội thiếu bền vững và phát triển không phù hợp. Ngược lại, không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững trong một xã hội chưa xây dựng được hệ thống chính sách xã hội bảo đảm tính bền vững và phát triển phù hợp. Do đó, chính sách ASXH sẽ tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

3. Thực trạng bảo đảm an sinh xã hội cho người dân sau 36 năm đổi mới

a. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, về mặt thể chế. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã hoạch định và triển khai nhiều chính sách ASXH quan trọng, huy động được nhiều nguồn lực của toàn xã hội để trợ giúp cho các đối tượng yếu thế vươn lên trong cuộc sống. Các chính sách và giải pháp bảo đảm ASXH được triển khai đồng bộ trên cả 3 phương diện: (1) Giúp các đối tượng thụ hưởng tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ công cộng, nhất là về y tế, giáo dục, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, nhà ở...; (2) Hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua các chính sách về bảo đảm thị trường, tín dụng, việc làm; (3) Phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu cho các địa phương phục vụ người dân tốt hơn.

Thứ hai, tạo việc làm có nhiều bước chuyển tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê trong 6 tháng đầu năm 2022 về tình hình kinh tế - xã hội nói chung và tình hình lao động việc làm nói riêng, lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm là 50 triệu người, tăng 962,6 nghìn người so với quý trước và tăng 132,2 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức thu nhập bình quân là 7,2 triệu đồng, tăng 24,2%, tương ứng tăng 1,4 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành bán buôn bán lẻ có thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng, tăng 23,3%, tương ứng tăng 1,4 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành Tài chính - ngân hàng và bảo hiểm có thu nhập là 10,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,5%, tăng tương ứng là 1,5 triệu đồng; ngành kinh doanh bất động sản lao động có thu nhập bình quân là 10,7 triệu đồng, tăng 32,8%, tương ứng tăng 2,6 triệu đồng; lao động làm việc trong ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt có thu nhập bình quân là 9,5 triệu đồng, tăng 8,4%, tương ứng tăng 736 nghìn đồng². Nhờ có chính sách tạo việc làm đúng, số hộ nghèo giảm từ 9,5% (năm 2011) xuống còn 2,23% (năm 2021). Giai đoạn 2016 - 2020, chỉ số HDI của cả nước và hầu hết 63 tỉnh, thành phố trực đều tăng qua các năm. Chỉ số HDI của cả nước tăng từ 0,682 năm 2016 lên 0,706 năm 2020³.

Thứ ba, nhận thức về bảo đảm ASXH cho người dân được nâng lên. Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, của Đảng khóa XIII xác định: “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, ASXH. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁴.

Thứ tư, hệ thống bảo hiểm xã hội, ưu đãi và trợ giúp xã hội được tiến hành có hiệu quả, trong đó nội dung và hình thức ngày càng phong phú để nhằm chia sẻ rủi ro và trợ giúp thiết thực cho những người tham gia. Tính đến tháng 5/2022, số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt trên 15,4 triệu người và tăng trên 376.000 người so với cùng kỳ năm 2021; số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện gần 1,3 triệu người, tăng 130.734 người so với cùng kỳ năm⁵.

Công tác trợ giúp xã hội từng bước chuyển sang hướng tiếp cận dựa trên quyền con người, lấy con người làm trung tâm. Đối tượng thụ hưởng trợ giúp xã hội được mở rộng và mức chuẩn trợ cấp xã hội được điều chỉnh tăng lên, tạo điều kiện và cơ hội cho các đối tượng yếu thế ổn định cuộc sống.

Hệ thống chính sách ưu đãi đối với người có công không ngừng được hoàn thiện. Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đến nay, cả nước đã xác nhận được trên 9,2 triệu người có công. Trong đó, có trên 1,2 triệu liệt sĩ, hơn 140.000 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trên 800.000 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, trên 320.000 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học..., trong đó có gần 1,2 triệu người có công đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng⁶.

Đạt được những kết quả trên, trước tiên là do các văn bản pháp lý, chiến lược về bảo đảm ASXH cho người dân đã được sửa đổi phù hợp, bổ sung kịp thời, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động bảo đảm ASXH cho người dân phù hợp với thực tiễn đất nước và hội nhập quốc tế.

b. Một số hạn chế còn tồn tại trong quá trình thực hiện an sinh xã hội

Một là, hệ thống an sinh vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Các chính

sách tuy được ban hành nhiều, song thiếu đồng bộ, chưa đến tay đối tượng cần hỗ trợ khi triển khai trên thực tế. Chất lượng các dịch vụ công còn thấp, các biện pháp an sinh nhằm khắc phục khó khăn trong điều kiện bất thường, như đại dịch Covid-19, còn chậm trễ, chưa bảo đảm công bằng, bao trùm và bền vững.

Hai là, nhận thức khi cho rằng, ASXH là trách nhiệm hoàn toàn của nhà nước. Chính vì nhận thức này mà đến nay bảo đảm ASXH cho người dân vẫn chưa thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế, các chủ thể và nguồn lực xã hội tham gia. Các hoạt động an sinh hiện đang bộc lộ sự thiếu đồng bộ về thể chế trong điều kiện kinh tế thị trường khi các dịch vụ công không còn được bao cấp như trước, dẫn đến lúng túng trong thực hiện. Nguồn lực của Nhà nước dành cho ASXH chủ yếu dựa vào ngân sách với khả năng hạn chế.

Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp chưa cao, trợ cấp xã hội mới chỉ đến được một bộ phận đối tượng yếu thế. Các hình thức bảo hiểm chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội đa dạng và chưa theo kịp với sự phát triển của kinh tế thị trường; chất lượng các dịch vụ xã hội nhìn chung còn thấp, với không ít tiêu cực, rào cản và thủ tục phiền hà trong tiếp cận dịch vụ. Nhiều nhóm cư dân không thể ứng phó với những rủi ro thiên tai, dịch bệnh, thậm chí bị loại trừ trong các chính sách hỗ trợ.

Ba là, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước cho ASXH còn hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách công, với diện che phủ thấp và mức hỗ trợ có hạn. Người dân nông thôn, nhất là các dân tộc thiểu số là những nhóm xã hội phải đối mặt với những rủi ro, khó khăn trong cuộc sống. Người dân ở các đô thị lớn, các khu công nghiệp đang gặp khó khăn do chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ làm

công tác ASXH còn ít về số lượng, hạn chế về năng lực chuyên môn, chưa đủ sức hỗ trợ kịp thời trong những tình huống cấp bách, khủng hoảng.

4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội cho người dân trong thời gian tới

(1) Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm ASXH cho người dân.

Đây là giải pháp có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực hiện chính sách bảo đảm ASXH cho người dân hiện nay. Để thực hiện giải pháp này, trong thời gian tới cần từng bước đề xuất chính sách đặc thù về ASXH năng động, phù hợp. Xây dựng cơ chế, chính sách ASXH hướng tới toàn dân. Điều chỉnh, bổ sung một số biện pháp tiến hành thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và ưu đãi xã hội. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về giảm nghèo mà Chính phủ đã đề ra.

(2) Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội tạo điều kiện nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất để bảo đảm ASXH cho người dân.

Đây là giải pháp có tính đột phá để thực hiện tốt chính sách bảo đảm ASXH cho người dân hiện nay. Theo đó, cần thực hiện tốt các biện pháp bổ sung, hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương và tăng cường liên kết giữa các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

(3) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính bảo đảm ASXH cho người dân.

Giải pháp này nhằm bảo đảm nguồn tài chính trong việc bảo đảm ASXH cho người dân hiện nay.

Do đó, cần đẩy mạnh “xã hội hóa” các nguồn thu tài chính bảo đảm ASXH; có chính sách thúc đẩy sự tham gia, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và đông đảo người dân tham gia công tác bảo đảm ASXH. Triển khai sử dụng, quản lý nguồn tài chính đúng theo quy chế, quy định của Nhà nước phù hợp với định hướng ưu tiên đối tượng được thụ hưởng ASXH. Cần huy động tối đa và sử dụng thật hiệu quả mọi nguồn lực cho việc bảo đảm ASXH.

(4) Xã hội hóa công tác bảo đảm ASXH và phát huy vai trò các lực lượng tham gia bảo đảm ASXH cho người dân.

Đây là giải pháp có tính quyết định cho sự phát triển bền vững cho công tác bảo đảm ASXH cho người dân hiện nay. ASXH là hoạt động mang tính xã hội và tính nhân văn sâu sắc. Nó thể hiện truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tương thân, tương ái của cộng đồng. Do đó, cần đẩy mạnh công tác “xã hội hóa” trong huy động các nguồn lực cho thực hiện chính sách ASXH, Nhà nước nên “xã hội hóa” phát huy tối đa các nguồn lực nhằm bảo đảm ASXH cho người dân; phát huy cao nhất vai trò của chính quyền các địa phương trong tham mưu, đề xuất, xây dựng và hoạch định chính sách; xây dựng cơ chế phát huy tối đa tiềm năng và khả năng của mỗi cá nhân, cộng đồng và toàn xã hội trong các hoạt động ASXH. Đồng thời, lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền thực hiện tốt chức năng định hướng và kiểm tra, kiểm soát công tác bảo đảm ASXH cho người dân. Phát động và duy trì các phong trào “Tương thân, tương ái”, “Quý vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Mái ấm tình thương” được tổ chức thường xuyên và thu hút sự hưởng ứng của nhiều lực lượng xã hội, đóng góp đáng kể vào việc nâng cao ASXH cho các đối tượng yếu thế trong xã hội.

(5) Chú trọng các hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát trong lĩnh vực ASXH.

Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực thi chính sách bảo đảm ASXH cho người dân của Đảng, Nhà nước, nhằm công khai, minh bạch các chính sách người dân được thụ hưởng; phát huy vai trò của những chủ thể có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật. Làm cho chính sách bảo đảm ASXH cho người dân của Đảng, Nhà nước được triển khai thực hiện có hiệu quả, thông qua đó làm cho Nhân dân giảm bớt khó khăn, có cơ hội vươn lên trong cuộc sống. □

Chú thích:

1, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 155 - 156, 116.

2. Tổng cục Thống kê. *Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý I năm 2022*. Hà Nội, 2022.

3. Tổng cục Thống kê. *Hợp báo tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2021 và chỉ số phát triển con người (HDI) Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020*. Hà Nội, 2022.

5. *Đẩy mạnh phát triển người tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế*. <https://laodong.vn, ngày 09/6/2022>.

6. *Hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng: Đậm nghĩa tình, tri ân sâu nặng*. <http://www.molisa.gov.vn, ngày 09/02/2022>.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Tuấn - Đông Thị Hồng. *Bảo đảm an sinh xã hội ở Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986 - 2016): Những vấn đề khoa học và thực tiễn*. H. NXB Lao động - Xã hội, 2016.

2. Đinh Công Tuấn. *Hệ thống an sinh xã hội của một số nước EU giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2013.

3. *An sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số*. <https://www.tapchicongsan.org.vn, ngày 01/02/2022>.